

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày: 08- 5- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình

2. Bà Nguyễn Thị Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST- HS ngày 26/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 24/4/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1987 tại: xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Trần Thị Th; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Lê Thị Tr; có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/01/2018, bị Chủ tịch UBND xã N ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép, nghiện chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trần Văn N - Sinh năm: 1965; nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Phạm Thị T1 - Sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm 8, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Hà G - Sinh năm: 1979; nơi cư trú: xóm 3, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người làm chứng:

* Lưu Văn T2 - Sinh năm: 1989; nơi cư trú: xóm 10, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h 30phút, ngày 27/12/2017, Lê Văn T từ nhà đi chơi, khi đi qua nhà anh Trần Văn N cùng xóm với bị cáo và gọi anh N với ý định hỏi xem có mua đầu kỹ thuật số không, do không thấy anh N trả lời, cửa cổng, nhà không khóa, bị cáo đi vào trong nhà nhìn thấy một điện thoại di động SAMSUNG A7, màu vàng đang cắm sạc pin. T đến rút sạc và bỏ điện thoại vào túi đi ra ngoài và khép cửa lại.

Sau khi lấy được điện thoại, bị cáo mang đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại bán cho anh Phạm Hà G, xóm 3, xã N với giá 4.500.000đ, ốp điện thoại và sim điện thoại bị cáo giấu vào đồng rom ven đường. Bị cáo đã dùng số tiền bán điện thoại được chi tiêu cá nhân hết 2.500.000đ.

Ngày 28/12/2017, anh N gặp T hỏi việc mất điện thoại, T thừa nhận đã lấy điện thoại của anh, đã bán và chi tiêu còn lại 2.000.000đ. Sau đó T đưa lại cho anh N số tiền còn lại và cùng anh đến cửa hàng của anh G để chuộc điện thoại. Trên đường đi chuộc điện thoại, T đã lấy ốp và sim điện thoại đã giấu trước đó. Do thiếu tiền, anh G không cho anh N chuộc điện thoại và hẹn đến tối sẽ cho chuộc lại. Đồng thời anh N đã báo cáo sự việc cho Công an xã Nga T. Cùng ngày, anh G đã giao nộp điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A7, màu vàng số IMEI 1: 355758088078385/01; IMEI 2: 355759088078383/01 và anh N giao nộp 2.000.000đ và 01 ốp lưng điện thoại màu đen cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn.

Ngày 11/01/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn đã kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A7, màu vàng, đã qua sử dụng giá trị 4.200.000đ; 01 ốp lưng điện thoại, màu đen: 40.000đ; 01 sim điện thoại Vinaphon, giá trị 10.000đ. Tổng giá trị là 4.250.000đ. Ngày 19/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại trên cho anh N. Ngày 12/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại anh G 2.000.000đ. Anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; còn số tiền 2.500.000đ, anh G cũng không yêu cầu bị cáo trả lại.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ bị cáo Lê Văn T còn tham gia 01 lần trộm cắp tài sản khác, cụ thể vào khoảng 18h, ngày 22/12/2017, trên đường đi chơi, khi đi qua nhà chị Phạm Thị T1, xóm 8, xã N, bị cáo quan sát thấy có con chị T đang chơi trước nhà, T đã đi vào nhà chị và nhìn thấy điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALASY S6, màu xanh để trên bàn phòng khách lại lấy, bị cáo mang đến cửa hàng điện thoại của anh Lưu Văn T2, xóm 10, xã N, bán với giá 1.000.000đ. Sau đó chị T1 đã gặp T, bị cáo thừa nhận lấy điện thoại của chị và đưa chị đến cửa hàng anh T2, chị T1 đã bỏ ra 1.000.000đ để chuộc điện thoại. Sau đó chị đã giao nộp điện thoại trên cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nga Sơn. Hội đồng định giá xác định chiếc điện thoại có giá trị 2.300.000đ. Ngày 18/01/2018, chị T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về số tiền chị đã chuộc điện thoại.

Đối với anh Phạm Hà G và anh Lưu Văn T2 đã mua điện thoại của Lê Văn T, do không biết là tài sản bị cáo trộm cắp, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh G và anh T2 là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSNS-KT, ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn T như cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1- khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (15/01/2018).

Bị cáo Lê Văn T không có ý kiến tranh luận với VKS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình vào lúc 7h 30 phút ngày 27/12/2017, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà anh Trần Văn N lấy 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A7, màu vàng, giá trị định giá là 4.250.000đ. Trước đó vào ngày 22/12/2017, bị cáo cũng đã đột nhập vào nhà chị Phạm Thị T1 lấy 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALASY S6, giá trị là 2.300.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 6.550.000đ. Lời khai của bị cáo phù hợp Giấy báo cáo của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là ông Lê Văn X được tặng thưởng Huân chương chiến công nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Tuy bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân vào ngày 01/01/2018, bị cáo bị Chủ tịch UBND xã N ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép, nghiện chất ma túy. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh N, chị T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh G không yêu cầu bị cáo bồi thường cũng như trả lại số tiền bị cáo đã sử dụng, nên miễn xét.

[5] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1- khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (anh N, chị T1) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo T;
- Bị hại;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Bình Nguyễn Thị Minh

Lê Thị Huệ

